

Số: 26/2021/QĐST- DS

Thành phố B, ngày 28 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 04 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 271/2021/TLST-DS ngày 24/03/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công Ty Tài Chính TNHH MTV V.

Địa chỉ: phường 12, Quận B, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nông Thị K, sinh năm 1996.

Địa chỉ: C35, đường D, khu phố 1, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai
(theo văn bản ủy quyền ngày 31/12/2021).

- Bị đơn: Ông Lê Thành P, sinh năm 1970.

Địa chỉ: A2/363A, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Thành P có trách nhiệm phải trả cho nguyên đơn số tiền là 13.195.932đ (Mười ba triệu một trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm ba mươi hai đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành: Ông Lê Thành P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 165.000đ. Công Ty Tài Chính TNHH MTV V phải chịu 165.000đ án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành.

Hoàn trả cho Công Ty Tài Chính TNHH MTV V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 165.000đ theo biên lai thu tiền số 0000548 ngày 22/03/2021 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Thành P chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND TP. Biên Hòa;
- THA DS TP. Biên Hòa;
- TAT ĐN
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Phước Vinh